TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HSST
Ngày 27 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoan và bà Phạm Thị Minh.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Duẩn là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Phan Anh Đức - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 47/2017/QĐXX - HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn TH, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1985; sinh trú quán: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; con ông Trần Quốc T là thương binh hạng 3/4 (đã chết) và bà Đào Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Q và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Có 02 tiền sự;

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 15/QĐ - VPHC ngày 30/3/2017, Trần Văn TH bị Công an huyện Yên Lạc xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 04/04/2017, TH đã chấp hành xong;

+ Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 03/2017/QĐ - TA ngày 04/5/2017, Trần Văn TH bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, đến nay TH chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2017 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

2/ Đại Văn P, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1985; sinh trú quán: Khu 3 thôn V, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; con ông Đại Văn Hộ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Ng và có 02 con; con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự:

+ Tại Quyết định xử lý hành chính số: 2615/QĐ – UBND ngày 26/06/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Lạc đưa Đại Văn P vào cơ sở chữa trị giáo dục bắt buộc tại Trung tâm giáo dục Lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc với thời hạn 02 năm. Đến ngày 30/6/2015, P đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2017 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

3/ Phan Văn T, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1972; sinh trú quán: Thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 03/12; con ông Phan Văn Đ (đã chết) và bà Bùi Thị H; có vợ là Đường Thị H và có 02 con; con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến ngày 24/8/2017 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt);

* Người bị hại:

1/ Anh Phùng Xuân H, sinh 1985; trú tại: Thôn L, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt);

2/ Ông Phùng Gia A, sinh năm 1974; trú tại: Thôn Dịch Đồng, xã Đ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt);

3/ Ông Đào Quang CH, sinh năm 1963; trú tại: Thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt);.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1984; trú tại: Thôn Cốc Lâm, xã Bình Định, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt);

2/ Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1990; trú tại: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn TH là đối tượng bị nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không có tiền để mua ma túy về sử dụng. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 31/3/2017, Trần Văn TH đã điện thoại cho Đại Văn P cũng là đối tượng

nghiện chất ma túy ở thị trấn Y rủ đi trộm cắp tài sản. P đồng ý rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 88H2 - 5302 của mình mang theo một chiếc bao tải đến đón TH và chở TH đi lang thang trong địa bàn huyện Y để tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, P và TH điều khiển xe máy đến khu vực đầu cầu Vật Cách thuộc địa phận thôn D, xã Đ thì phát hiện trang trại của gia đình anh Phùng Xuân H ở thôn L, phường Đ, thành phố V không có người trông giữ. TH bảo P dừng xe máy trước cổng trang trại của gia đình anh H và bảo P đứng ở ngoài cảnh giới, còn TH một mình đi bộ vào cổng khu trang trại. TH quan sát thấy phía trong trang trại không có người nên TH dùng tay tháo sợi chạc buộc cánh cổng rồi đi vào trong khu trang trại. Tại đây, TH thấy có một con chó cái lông vàng màu xám, nặng khoảng 10kg đang bị xích vào cột của mái lán phía trước căn nhà nên TH đi đến tháo sợi dây xích và kéo con chó đang bị xích đi ra ngoài cổng trang trại chỗ P đang đứng cảnh giới. P thấy TH kéo được con chó ra liền đưa cho TH chiếc bao tải mang theo để cho TH đúc con chó vừa trộm cắp được vào trong bao tải, sau đó P đưa chó lên xe máy. TH bảo P ở ngoài chờ và cảnh giới, còn mình quay lại khu trang trại của gia đình anh H. Lần này, TH phát hiện có một chuồng nuôi nhốt chim bồ câu nên TH đi tìm bao tải và nhìn thấy ở chuồng nuôi nhốt chim bồ câu có một chiếc bao tải đang đựng cát. TH lấy chiếc bao tải đang đựng cát đó và đổ hết cát ra ngoài. Xong, TH cầm bao tải đi vào chuồng chim bồ câu, TH dùng tay mở cửa chuồng bắt được 17 con chim bồ câu bỏ vào trong bao tải. Trong lúc bắt chim, do trời tối nên TH đã để một số con chim bồ câu bay xổng ra ngoài. Sau khi trộm cắp được tài sản, TH mang ra phía bên ngoài cổng trang trại định tẩu thoát thì bị quần chúng nhân dân cùng Tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc phát hiện và đuổi bắt. Trên đường chạy trốn, TH đã vứt bỏ chiếc bao tải bên trong có đựng 17 con chim bồ câu vừa trộm cắp được của gia đình anh H trên mặt cầu Vật Cách rồi nhảy xuống sông Phan để thoát thân nhưng bị quần chúng nhân dân cùng Tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc bắt giữ và thu giữ toàn bộ tang vật gồm 17 con chim bồ câu có tổng trong lượng là 8,6kg.

Sau khi bị phát hiện, Đại Văn P đã điều khiển xe máy biển kiểm soát 88H2 - 5302 chở theo con chó vừa trộm cắp được của gia đình anh H bỏ chạy đến khu vực cổng chào huyện Yên Lạc thì P vứt bỏ con chó đựng trong bao tải xuống cánh đồng ven đường để tẩu thoát. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã triệu tập Đại Văn P đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, TH và P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm con chó mà TH và P đã trộm cắp được của gia đình anh H nhưng không tìm thấy.

Quá trình điều tra truy xét, Cơ quan điều tra đã làm rõ. Ngoài lần trộm cắp nêu trên, Trần Văn TH và Đại Văn P còn hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/3/2017, Trần Văn TH điện thoại rủ Đại Văn P cùng đi trộm cắp tài sản. P đồng ý và điều khiển xe máy biển kiểm soát 88H2 - 5302 của mình đến đón TH để đi tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, P và TH điều khiển xe máy đến khu vực trang trại của gia đình ông Phùng Gia A ở thôn Dịch Đồng, xã Đ, huyện Yên Lạc. Tại đây, TH bảo P đứng ngoài cảnh giới, còn mình đi bộ vào bên trong khu trang trại, TH phát hiện bên trong trang trại không có người trông giữ nên đã đột nhập vào trộm cắp được hai con chó. Trong đó gồm 01 con chó đực, lông màu vàng có trọng lượng là 17,5kg đang xích ở gốc cây xoan và 01 con chó cái lông màu xám có trọng lượng 12,5kg đang nhốt trong lồng sắt ở trong khu trang trại. Sau khi trộm cắp được hai con chó của gia đình ông A, TH và P liền đúc hai con chó trên vào bao tải rồi đem đến bán cho Phan Văn T với giá 1.800.000 đồng. Khi TH và P đem chó đến bán cho T, do nghi ngờ là chó trộm cắp nên T có hỏi TH và P về nguồn gốc của hai con chó trên nhưng TH và P nói với T là chó của nhà đem đi bán. Tại thời điểm T mua hai con chó của TH và P, giá chó bán trên thị trường là 65.000 đồng/1kg nhưng T chỉ trả TH và P giá 55.000 đồng/1kg. TH và P không đồng ý nên T trả thêm giá. Sau khi thỏa thuận, T đồng ý mua cả hai con chó do TH và P đem đến với giá 60.000 đồng/1kg. Số tiền mà TH và P bán chó cho T, TH và P đã cùng nhau mua ma túy về sử dụng và tiêu sài hết.

Sau khi mua được hai con chó của TH và P, T mang đi giết mổ rồi đem thịt ra chợ bán lẻ cho người dân thu được số tiền 2.310.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ 30 ngày 26/3/2017, Trần Văn TH điện thoại rủ Đại Văn P đi trộm cắp tài sản. P đồng ý và điều khiển xe máy biển kiểm soát 88H2 - 5302 của mình mang theo một chiếc bao tải đến đón TH và chở TH đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, TH và P điều khiển xe máy đến khu trang trại của gia đình ông Đào Quang CH ở thôn Phương Trù, xã Yên Phương thì thấy trang trại của gia đình ông CH không có người trông giữ nên P đứng ở ngoài cảnh giới, còn TH một mình đi bộ vào trong khu trang trại để trộm cắp tài sản. Tại đây, TH đã trộm cắp được một con chó đực, lông màu vàng có trọng lượng là 12,0kg đang đứng ở sân; 05 con gà chọi lông màu đen có tổng trọng lượng khoảng l0kg và 03 con gà mái ta có tổng trọng lượng khoảng 8,0kg của gia đình ông CH đang nuôi nhốt trong chuồng lợn. Sau khi trộm cắp được tài sản, TH và P cùng nhau mang đến bán cho Phan Văn T. Do nghi ngờ tài sản là do trộm cắp nên T đã hỏi TH và P: “Số chó và gà

này, chúng mày trộm cắp được phải không". TH và P trả lời T: "Vâng, chó và gà này chúng cháu câu trộm được ở xa lắm. Ông mua nốt cho chúng cháu lần này". Mặc dù biết rõ về nguồn gốc tài sản của TH và P mang đến là do trộm cắp mà có nhưng vì hám lời nên Phan Văn T nói với TH và P: "Tao mua nốt lần này nữa thôi, lần sau chúng mày mang đến chỗ khác mà bán". TH; P và T đã thỏa thuận với nhau giá bán là 60.000 đồng/1kg chó và 65.000 đồng/01kg gà. Khi cân chó lên được 12kg, số tiền mà T phải trả cho TH và P là 720.000 đồng nhưng vì chó là tài sản trộm cắp nên T chỉ thanh toán cho TH và P số tiền 650.000 đồng. Còn 08 con gà, TH và P chỉ bán cho T 07 con; trong đó 04 con gà chọi và 03 con gà mái ta có tổng trọng lượng 12,5kg với giá 65.000 đồng/1kg. Số tiền gà mà T phải trả cho TH và P là 812.500 đồng nhưng T chỉ thanh toán cho TH và P 800.000 đồng vì gà là tài sản trộm cắp. Tổng số tiền chó và gà T đã trả cho TH và P là 1.450.000 đồng. Sau khi nhận tiền, TH và P đã dùng vào việc mua ma túy về để sử dụng chung hết. Còn một con gà chọi có trọng lượng 2,0kg, TH mang về nhà định nuôi nhưng đến ngày hôm sau, TH lại mang con gà đó đến chợ Trung tâm thương mại huyện Yên Lạc bán cho một người mà TH không biết tên, tuổi, địa chỉ được 240.000 đồng. Số tiền bán gà trên, TH dùng vào việc mua ma túy về sử dụng hết.

Quá trình điều tra, tại Cơ quan điều tra Phan Văn T không thừa nhận hành vi mua 07 con gà của TH và P. T chỉ thừa nhận hành vi mua của TH và P một con chó vào ngày 26/3/2017 với giá 650.000 đồng. Sau khi mua được chó của TH và P, T mang đi giết thịt rồi đem ra chợ bán lẻ hết cho người dân thu được số tiền 880.000 đồng. Ngoài ra, T còn thừa nhận ngày 24/3/2017, T có mua của TH và P hai con chó với giá 1.800.000 đồng. Lần mua chó này, do T nghi ngờ là chó trộm cắp nên T có hỏi TH và P về nguồn gốc của hai con chó mà TH và P đem đến bán nhưng TH và P nói với T là chó của nhà đem bán. Tổng cộng T đã mua của TH và P hai lần 03 con chó với giá 2.450.000 đồng, sau đó T đem cả 03 con chó mua được của TH và P đi giết thịt rồi mang ra chợ bán lẻ cho người dân thu lời được 3.190.000 đồng. T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 2.500.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09, 10, 11/2017/KL - GĐ ngày 19/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Lạc kết luận: 17 con chim bồ câu, trong đó có 12 con chim sống và 05 con chim chết với 01 con chó do TH và P đã trộm cắp được ở trang trại nhà anh Phùng Xuân H có giá trị là 2.670.000 đồng; 02 con chó mà TH và P đã trộm cắp được ở trang trại nhà anh Phùng Gia A có giá trị là 2.400.000 đồng; 01 con chó, 05 con gà chọi, 03 con gà mái mà TH và P đã trộm cắp được ở trang trại nhà ông Đào Quang CH có giá trị là 3.260.000 đồng.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 06/5/2017 Trần Văn TH được đưa vào Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc để cai nghiện theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 03/2017/QĐ - TA ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc. Ngày 19/5/2017, Trung tâm giáo dục lao động xã hội Vĩnh Phúc đã ra Quyết định tạm thời đưa TH ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 54/QĐ - TTGDLĐXH đối với Trần Văn TH để phục vụ công tác điều tra. Còn Đại Văn P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã nhiều lần thi hành lệnh bắt đối với Đại Văn P để tạm giam phục vụ công tác điều tra nhưng Đại Văn P đều vắng mặt tại địa phương. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 17/5/2017, Đại Văn P điều khiển xe máy biển kiểm soát 88H9 - 2187 mang theo một số gói ma túy đến đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn C, xã Bình Định bán cho Nguyễn Thị Ph ở thôn C, xã B để kiếm lời. Trong lúc, P và Phương đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Cụ thể: Thu giữ trong túi quần dài phía trước bên phải của Phương 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy kẻ ô ly màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; thu giữ trong túi quần dài phía sau bên phải của Đại Văn P 07 gói nhỏ đều được bọc bên ngoài bằng giấy kẻ ô ly màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL A116 màu xanh đã qua sử dụng; 200.000 đồng và 01 xe máy biển kiểm soát 88H9 – 2187. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đại Văn P và thu giữ tại túi quần bò phía trước bên trái của P treo trên tường trong phòng để quần áo 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A3.

Tại bản kết luận giám định số: 469/KLGĐ ngày 21/6/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,0586 gam không kể bao bì, có thành phần Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT20, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (trọng lượng) thành phần Heroine trong 0,0586 gam mẫu gửi đến giám định là 0,0193 gam.

Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,3318 gam, không kể bao bì có thành phần Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT20, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của

Chính phủ. Khối lượng (trọng lượng) thành phần Heroine trong 0,3318 gam mẫu gửi đến giám định là 0,1040gam. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi đến giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,1175gam, không kể bao bì có thành phần Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT20, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (trọng lượng) thành phần Heroine trong 0,1175 gam mẫu gửi đến giám định là 0,0385gam.

Nguồn gốc ma túy bị thu giữ, Đại Văn P khai nhận đã mua của một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực vòng xuyến gần bưu điện tỉnh Vĩnh Phúc thuộc địa phận phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên với số tiền 1.000.000 đồng vào sáng ngày 17/5/2017. Mục đích của việc mua bán trái phép chất ma túy, P khai là mua về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời.

Do Phan Văn T không thừa nhận hành vi mua 07 con gà các loại của Trần Văn TH và Đại Văn P vào ngày 26/3/2017 nên Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Phan Văn T đối chất với Trần Văn TH và Đại Văn P để làm rõ hành vi mua gà của T. Sau khi tiến hành đối chất, mặc dù TH và P vẫn giữ nguyên lời khai là ngày 26/3/2017, TH và P có bán cho Phan Văn T 07 con gà các loại do TH và P đã trộm cắp được tại trang trại nhà ông Đào Quang CH nhưng Phan Văn T vẫn không thừa nhận hành vi tiêu thụ của TH và P 07 con gà các loại trên. Vì vậy, chưa đủ cơ sở để khẳng định việc T đã có hành vi tiêu thụ 07 con gà các loại mà TH và P đã trộm cắp được của nhà ông CH rồi mang đến bán cho T vào ngày 26/3/2017.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Ph, quá trình xác minh đã làm rõ. Nguyễn Thị Ph là đối tượng nghiện chất ma túy, mục đích Phương mua ma túy của P là để về sử dụng cho bản thân. Do vậy, hành vi của Phương ở trên chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phương.

Đối với hành vi của người phụ nữ bán trái phép chất ma túy cho Đại Văn P . Do P không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người phụ nữ trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 88H2 - 5302, Đại Văn P đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra đã làm rõ, nguồn gốc của chiếc xe máy trên là của P mua lại của bà Đại Thị N ở thôn V, thị trấn Y với giá 2.900.000 đồng đến nay chưa làm thủ tục chuyển tên mà vẫn đứng tên bà Đại Thị N. Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 88H9 - 2187, Đại Văn P đã sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma túy. Quá trình xác minh đã làm rõ, nguồn gốc của chiếc xe trên là do P mua lại của anh Đại Văn D là người ở cùng thôn. Tuy

nhiên, anh D lại mua lại chiếc xe trên của một người không rõ tên, tuổi và địa chỉ cách đây khoảng 3 đến 4 năm trước khi bán cho P. Hiện tại chiếc xe máy trên chưa sang tên vẫn đứng tên bà Phạm Thị Ng ở thôn V, xã V, huyện TD. Do Cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc của chiếc xe máy biển kiểm soát 88H9 - 2187 nên tách ra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động mà Trần Văn TH và Đại Văn P đã sử dụng làm phương tiện liên lạc để rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khi bị phát hiện, trên đường bỏ trốn, TH và P đánh rơi. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Vật chứng của vụ án bao gồm: 01 gói giấy "Mẫu trả" đối tượng giám định do Cơ quan giám định hoàn trả lại sau khi giám định; thu của Đại Văn P 200.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTELL - A116 màu xanh đã qua sử dụng và 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 88H2 - 5302; thu của Nguyễn Thị Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ; 2.500.000 đồng là tiền do Phan Văn T tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả.

Về dân sự: Anh Phùng Xuân H yêu cầu các bị cáo Trần Văn TH và Đại Văn P phải bồi thường thiệt hại cho anh số tiền là 5.500.000 đồng; trong đó 1.000.000 đồng tiền chó; 750.000 đồng tiền 05 con chim chết và 3.750.000 đồng 25 con chim bị xổng chuồng. Ông Phùng Gia A yêu cầu TH và P phải bồi thường thiệt hại cho ông tổng số tiền là 3.000.000 đồng; trong đó 2.500.000 đồng tiền 02 con chó và 500.000 đồng tiền tổn thất tinh thần. Ông Đào Quang CH yêu cầu TH và P phải bồi thường thiệt hại cho ông tổng số tiền là 4.000.000 đồng; trong đó 1.000.000 đồng tiền chó; 1.000.000 đồng tiền 05 con gà chọi và 560.000 đồng tiền 05 con gà ta.

Ngày 19/9/2017, Phan Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh H; ông A và ông CH mỗi người 1.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Ngày 26/9/2017, chị Nguyễn Thị Q là vợ bị cáo Trần Văn TH đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh H 2.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại cho ông A và ông CH mỗi người 1.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Trần Văn TH; Đại Văn P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Còn Phan Văn T chỉ thành khẩn khai nhận hành vi mua của TH và P 01 con chó với giá 650.000 đồng. T không thừa nhận hành vi tiêu thụ 07 con gà các loại của TH và P đã trộm cắp được tại trang trại của gia đình ông CH.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị Trần Văn TH; Đại Văn P và Phan Văn T cũng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các

lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Bản cáo trạng số: 47/KSĐT – KT ngày 31/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo Trần Văn TH và Đại Văn P về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đại Văn P phạm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được. Từ đó có đủ cở sở để xác định các bị cáo Trần Văn TH phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; Đại Văn P phạm các tội: "Trộm cắp tài sản và tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Phan Văn T phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Văn TH; Đại Văn P và Phan Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn TH từ 13 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 19/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 194; điểm g, p, o khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự đối với tội trộm cắp tài sản và khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đại Văn P từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản". Từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đại Văn P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 03 năm 01 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 17/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, khoản 1 khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 41; Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 điều 357; điều 584; điều 585 và Điều 589 của Bộ

luật dân sự. Xác nhận các bị cáo Trần Văn TH và Phan Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho những người bị hại tổng số tiền là 7.000.000 đồng. Trong đó bồi thường cho anh H 3.000.000 đồng, bồi thường cho ông A và ông CH mỗi người 2.000.000 đồng.

Buộc Đại Văn P phải bồi thường số tiền còn lại là 1.660.000 đồng cho ông Phùng Gia A 400.000 đồng và ông Đào Quang CH 1.260.000 đồng. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Trần Văn TH; Đại Văn P và Phan Văn T không ai có ý kiến gì tham gia tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Phan Văn T đề nghị được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau;

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

Về hành vi thực hiện phạm tội của các bị cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Trần Văn TH; Đại Văn P và Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu được từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng sở hở trong việc quản lý tài sản của những người bị hại, Trần Văn TH và Đại Văn P đã có hành vi lén nút đột nhập vào khu trang trại của các gia đình anh Phùng Xuân H; ông Phùng Gia A và gia đình ông Đào Quang CH để trộm cắp tài sản.

Cụ thể: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 31/3/2017, Trần Văn TH và Đại Văn

P đã trộm cắp tại khu trang trại của gia đình anh Phùng Xuân H được 01 con chó cái lông màu vàng, xám có trọng lượng khoảng 10kg và 17 con chim bồ câu có tổng trọng lượng là 8,6kg.Tổng trị giá tài sản là 2.670.000 đồng (Hai triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Sau khi trộm cắp tài sản, TH và P đã bị phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra truy xét, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ. Ngoài lần trộm cắp nêu trên, Trần Văn TH và Đại Văn P còn thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản khác như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24/3/2017, Trần Văn TH và Đại Văn P trộm cắp tại khu trang trại của gia đình ông Phùng Gia A được 02 con chó; trong đó 01 con chó đực, lông màu vàng có trọng lượng 17,5kg và 01 con chó cái lông màu xám có trọng lượng 12,5kg. Tổng trị giá tài sản là 2.400.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/3/2017, Trần Văn TH và Đại Văn P tiếp tục lét nút đột nhập vào khu trang trại của gia đình ông Đào Quang CH để trộm cắp được 01 con chó đực, lông màu vàng có trọng lượng 12kg; 05 con gà chọi có trọng lượng khoảng 10kg và 03 con gà mái có trọng lượng khoảng 08kg. Tổng trị giá tài sản là 3.260.000 đồng (Ba triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Sau khi trộm cắp tài sản, TH và P đem đến bán cho Phan Văn T hai lần. Lần thứ nhất vào ngày 24/3/2017, TH và P bán cho T 02 con chó được số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu, tám trăm nghìn đồng), lần thứ hai vào ngày 26/3/2017 TH và P bán cho T 01 con chó và 07 con gà các loại được 1.450.000 đồng (Một triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng hai lần bán chó và gà cho T, TH và P thu về số tiền 3.250.000 đồng (Ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng). Toàn bộ số tiền trên, TH và P đã dùng vào việc mua ma túy về để cùng nhau sử dụng hết.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn TH; Đại Văn P và Phan Văn T đều khai nhận. Trong hai lần TH và P bán chó, gà cho T, lần thứ nhất TH và P đã bán cho T 02 con chó được 1.800.000 đồng. Lần này T khai là khi TH và P đem chó đến bán, do nghi ngờ về nguồn gốc của chó nên T hỏi TH và P là chó ở đâu thì TH và P trả lời là chó của nhà đem bán. Vì vậy, lần mua chó này của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Lần thứ hai T mua của TH và P 01 con chó với giá 650.000 đồng, lần mua này TH và P đã nói cho T biết rõ là chó trộm cắp. T biết rõ nguồn gốc tài sản mà TH và P đem đến bán cho mình là tài sản do phạm tội mà có nhưng vì hám lời nên Phan Văn T vẫn mua và mua với giá 60.000 đồng/1kg chó, thấp hơn so với giá trị trường tại thời điểm mua. Khi cân chó lên để tính

tiền, đáng lẽ T phải trả cho TH và P 720.000 đồng nhưng vì là chó trộm cắp nên T chỉ thanh toán cho TH và P 650.000 đồng. Tổng cộng hai lần T mua chó của TH và P là 2.450.000 đồng.

Sau khi mua được chó của TH và P, T mang đi giết thịt và đem ra chợ bán lẻ cho người dân thu được số tiền 3.190.000 đồng, T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 2.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Phan Văn T chỉ thừa nhận mua của TH và P 03 con chó vào hai ngày 24/3/2017 và ngày 26/3/2017.

Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá của 17 con chim bồ câu trong đó có 12 con chim sống và 05 con chim chết và 01 con chó mà TH và P đã trộm cắp được ở trang trại nhà anh Phùng Xuân H là 2.670.000 đồng; 02 con chó mà TH và P đã trộm cắp được ở trang trại nhà ông Phùng Gia A là 2.400.000 đồng và 01 con chó, 05 con gà chọi, 03 con gà mái ta mà TH và P đã trộm cắp được ở trang trại nhà ông Đào Quang CH là 3.260.000 đồng. Tổng cộng tài sản, TH và P đã trộm cắp được có giá trị là 8.330.000 đồng (Tám triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Phan Văn T không thừa nhận hành vi tiêu thụ 07 con gà các loại của TH và P đã trộm cắp được tại trang trại nhà ông CH vào ngày 26/3/2017. Căn cứ vào các lời khai của các bị cáo TH; P và lời khai của ông CH là người bị hại; căn cứ vào biên bản đối chất giữa các bị cáo TH; P và T xét thấy chưa đủ cở sở để buộc tội đối với Phan Văn T về hành vi tiêu thụ 07 con gà các loại ở trên.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong thời gian chờ các cơ quan giải quyết. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 17/5/2017, tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn C, xã B, huyện Yên Lạc. Đại Văn P tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép 01 gói ma túy (heroin), có trọng lượng là 0,0586 gam cho Nguyễn Thị Ph là đối tượng nghiện chất ma túy ở thôn C, xã B, huyện Yên Lạc với giá 200.000 đồng. Trong khi P và Phương đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đại Văn P và thu giữ tại túi quần bò phía trước bên trái của P treo trên tường trong phòng để quần áo 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số: 469/KLGĐ ngày 21/6/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,0586 gam không kể bao bì, có thành phần Heroine là

chất ma túy nằm trong danh mục I, TT20, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (trọng lượng) thành phần Heroine trong 0,0586 gam mẫu gửi đến giám định là 0,0193 gam. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,3318 gam, không kể bao bì có thành phần Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT20, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (trọng lượng) thành phần Heroine trong 0,3318 gam mẫu gửi đến giám định là 0,1040gam. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi đến giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,1175gam, kể bao bì có thành phần Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT20, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (trọng lượng) thành phần Heroine trong 0,1175 gam mẫu gửi đến giám định là 0,0385gam.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ, Đại Văn P khai nhận đã mua của một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực vòng xuyến gần bưu điện tỉnh Vĩnh Phúc thuộc địa phận phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên với số tiền 1.000.000 đồng vào sáng ngày 17/5/2017. Mục đích của việc mua bán trái phép chất ma túy, P khai là mua về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời.

Với hành vi trên của các bị cáo Trần Văn TH; Đại Văn P và Phan Văn T đã có đủ cơ sở để khẳng định. Bị cáo TH và bị cáo P phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm; bị cáo Đại Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được qui định theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm; bị cáo Phan Văn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được qui định theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Xét tính chất vụ án về tội trộm cắp tài sản là ít nghiêm trọng, về tội mua bán trái phép chất ma túy là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản của mình, TH và P đã lén nút đột nhập vào khu vực trang trại của các gia đình anh Phùng Xuân H; ông Phùng Gia A và ông Đào Quang CH để trộm cắp tài sản là chó và gà. Tổng giá trị tài sản mà TH và P đã trộm cắp được là 8.330.000 đồng. Sau khi trộm cắp tài sản, TH và P đem bán cho T. Do hám lời nên T đã có hành vi tiêu thụ tài sản của TH và P trộm cắp mà có. Với hành vi trên của các bị

cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Trong thời gian chờ pháp luật xử lý, Đại Văn P lại tiếp tục có hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Hành vi mua bán ma túy của P đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ của con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần phải có hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra như vậy mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến vai trò phạm tội của từng bị cáo; đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Trần Văn TH và bị cáo Đại Văn P đều có 01 tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự về tội trộm cắp tài sản đó là phạm tội nhiều lần. Bản thân các bị cáo TH và P là người có sức khoẻ, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, đua đòi ham chơi lười lao động dẫn đến bị nghiện chất ma túy. Để có tiền mua ma túy về sử dụng, TH và P đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trong vụ án này, bị cáo TH là người chủ mưu rủ rê lôi kéo bị cáo P tham gia trộm cắp tài sản và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Còn bị cáo P là người đứng ngoài cảnh giới nên vai trò của P là người đồng phạm giúp sức cho bị cáo TH thực hiện tội phạm. Trước khi phạm tội, cả hai bị cáo TH và P đều là người có nhân thân xấu, bị cáo TH có 02 tiền sự, trong đó có 01 tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" bị Công an huyện Yên Lạc xử phạt vi phạm hành chính, ngày 04/04/2017 bị cáo đã chấp hành xong và 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, đến nay bị cáo chưa chấp hành xong. Còn bị cáo P có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Lạc đưa vào cơ sở chữa trị giáo dục bắt buộc tại Trung tâm giáo dục Lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc với thời hạn 02 năm ngày 30/6/2015, bị cáo đã chấp hành xong. Các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân ngược lại còn tiếp tục phạm tội. Riêng bị cáo P, trong khi chờ pháp luật giải quyết, bị cáo phạm tội mới là bán ma túy cho Nguyễn Thị Ph để kiếm lời. Hành vi nêu trên của các bị cáo, chứng tỏ các bị cáo là người coi thường pháp luật, lẽ ra phải xử phạt các bị cáo ở mức án cao. Song xét thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội trong trường hợp gây hậu quả không lớn. Khi bị bắt, các bị cáo đã tự thú hai lần trộm cắp tài sản của gia đình ông A và gia đình ông CH, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o, g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo Trần Văn TH là người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, tuy bị cáo đang bị tạm giam nhưng bị cáo đã có sự tác động về gia đình để ngày 26/9/2017 chị Nguyễn Thị Q là vợ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho những người bị hại. Ngoài ra, bố bị cáo là ông Trần Quốc T là thương binh hạng 3/4 nên bị cáo TH được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Vì vậy khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xong vẫn phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo tự tu dưỡng rèn luyện trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Do bị cáo P trong thời gian chờ pháp luật xử lý về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo lại phạm tội mới nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Buộc bị cáo P phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội.

Đối với bị cáo Phan Văn T thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo TH và P khai nhận bán cho bị cáo 03 con chó và 07 con gà các loại nhưng bị cáo chỉ thừa nhận mua của TH và P 03 con chó. Cơ quan điều tra cũng chỉ làm rõ được hành vi phạm tội của bị cáo là tiêu thụ của TH và P 01 chó với số tiền 650.000 đồng rồi đem giết thịt ra chợ bán thu được số tiền 880.000 đồng. Vì vậy, bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tiêu thụ 01 con chó của TH và P vào ngày 26/3/2017. Do bị cáo là người không có trình độ, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, vì hám lời, bản thân bệnh tật nên mới phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội thuộc trường hợp gây hậu quả không lớn. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền vi phạm cho Cơ quan điều tra và tự nguyện bồi thường cho người bị hại để khắc phục hậu quả cho các bị cáo TH và P trong khi trách nhiệm của bị cáo không phải bồi thường cho những người bị hại. Ngoài ra, bố bị cáo là ông Phan Văn Đỉnh là người được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến

hạng nhất. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo T được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nơi cư trú ổn định, rõ ràng cho nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Ph, quá trình xác minh đã làm rõ. Nguyễn Thị Ph là đối tượng nghiện chất ma túy nên mục đích mua ma túy của Phương là về để sử dụng. Xét thấy, hành vi trên của Phương chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phương.

Đối với hành vi của người phụ nữ bán trái phép chất ma túy cho Đại Văn P. Do P không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người phụ nữ trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh và xử lý.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 88H2 - 5302 của Đại Văn P, quá trình xác minh đã làm rõ. Nguồn gốc của chiếc xe trên là do P mua lại của bà Đại Thị N ở thôn Vĩnh Đoài, thị trấn Y với giá 2.900.000 đồng đến nay chưa làm thủ tục chuyển tên. P dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại để sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 88H9 - 2187 mà Đại Văn P đã sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy cho Phương. Quá trình xác minh đã làm rõ, chiếc xe trên là do P mua của anh Đại Văn D là ngươi ở cùng thôn với P. Tuy nhiên, anh D lại mua của một người không rõ tên, tuổi và địa chỉ cách đây khoảng 3 đến 4 năm trước khi bán xe cho P. Hiện tại vẫn đứng tên bà Phạm Thị Ng ở thôn V, xã V, huyện TD. Vì chưa làm rõ được nguồn gốc của chiếc xe máy trên nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động mà Trần Văn TH và Đại Văn P đã sử dụng làm phương tiện liên lạc với nhau để rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khi bị phát hiện, trên đường bỏ trốn, TH và P đánh rơi. Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy "Mẫu trả" niêm phong số

469/KLGĐ ngày 21/5/2017 là đối tượng giám định do Cơ quan giám định hoàn trả lại sau khi giám định. Tịch thu để sung quỹ Nhà nước của Đại Văn P 200.000 đồng là tiền bán ma túy cho Phương. Tịch thu bán phát mại của Đại Văn P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTELL - A116 màu xanh đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 88H2 - 5302 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ của Nguyễn Thị Ph để sung quỹ Nhà nước . Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xác định. Tuy bị cáo Phan Văn T chỉ thừa nhận hành vi mua của TH và P 01 con chó vào ngày 26/3/2017 rồi đem giết thịt mang ra chợ bán được 880.000 đồng. Nhưng quá trình điều tra đã làm rõ, tổng cộng hai lần T mua chó của TH và P rồi đem giết thịt mang ra chợ bán được 3.190.000 đồng. Trong số tiền 3.190.000 đồng trừ tiền vốn bỏ ra mua chó của TH và P, T thu lời số tiền 740.000 đồng. T đã tự nguyện giao nộp tại Cơ quan điều tra 2.500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo T không có ý kiến gì về số tiền đã giao nộp tại Cơ quan điều tra và tự nguyện sung quỹ Nhà nước toàn bộ đã nộp trên. Vì vậy sung quỹ Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng của Phan Văn T đã nộp tại Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138; khoản 5 Điều 194 và khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Các bị cáo Trần Văn TH; Đại Văn P và Phan Văn T có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng. Bị cáo TH và bị cáo P bản thân là đối tượng bị nghiện ma túy, còn bị cáo T thì đang bị bệnh tật. Điều kiện kinh tế của các bị cáo rất khó khăn, không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 19/9/2017, bị cáo Phan Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh H; ông A và ông CH mỗi người 1.000.000 đồng. Ngày 26/9/2017, chị Nguyễn Thị Q là vợ bị cáo Trần Văn TH đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh H 2.000.000 đồng; ông A và ông CH mỗi người 1.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo TH tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền trên cho những người bị hại và không ai có ý kiền gì khác. Tại phiên tòa, chị Q xác định khoản tiền chị đã bồi thường cho những người bị hại ở trên là tiền của bị cáo TH, chị chỉ là người bồi thường thay cho bị cáo TH và chị không có ý kiến đề nghị gì khác nên cần xác nhận sự tự nguyện trên.

Anh Phùng Xuân H; ông Phùng Gia A và ông Đào Quang CH yêu cầu các bị cáo Trần Văn TH và Đại Văn P phải bồi thường thiệt hại tài sản. Cụ thể: Anh H yêu cầu bồi thường 5.500.000 đồng (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng); ông A 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và ông CH 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Căn cứ vào kết quả định giá của Hội đồng định giá thì giá trị thiệt hại tài sản thực tế của anh H là 2.670.000 đồng; ông A là 2.400.000 đồng và của ông CH là 3.260.000 đồng. Tổng cộng tài sản bị thiệt hại thực tế của các gia đình người bị hại là 8.330.000 đồng (Tám triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng). Xét yêu cầu bồi thường của anh H, ông A và ông CH như trên là không phù hợp nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận buộc các bị cáo TH và P phải bồi thường thiệt hại cho anh H số tiền 2.670.000 đồng; ông A số tiền 2.400.000 đồng và của ông CH số tiền 3.260.000 đồng. Trước ngày xét xử, các bị cáo Trần Văn TH và Phan Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh H 3.000.000 đồng; ông A 2.000.000 đồng và ông CH 2.000.000 đồng. Tổng cộng các bị cáo TH và T đã bồi thường cho những người bị hại số tiền là 7.000.000 (Bảy triệu đồng). Vậy số tiền còn lại các bị cáo TH và P phải bồi thường là 1.330.000 đồng, thiệt hại thực tế của anh H là 2.670.000 đồng, nhưng bị cáo TH và bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho anh H 3.000.000 đồng. Do đó, kỷ phần của bị cáo TH đã bồi thường xong, còn bị cáo P chưa bồi thường cho những người bị hại nên kỷ phần của P phải bồi thường cho ông A số tiền còn thiếu là 400.000 đồng; cho ông CH số tiền còn thiếu là 1.260.000 đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 357; các điều 584; điều 585 và điều 589 của Bộ luật dân sự , buộc bị cáo Đại Văn P phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Phùng Gia A số tiền 400.000 đồng và ông Đào Quang CH số tiền 1.260.000 đồng. Tổng cộng số tiền mà bị cáo P phải bồi thường cho ông A và ông CH là 1.660.000 đồng..

Về án phí: Các bị cáo Trần Văn TH; Đại Văn P và Phan Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Đại Văn P còn phải chịu án phí dân sự trong án hình sự về số tiền phải bồi thường thiệt hại tài sản cho ông A và ông CH theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn TH phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, o, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn TH 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị báo bị bắt tạm giam 19/5/2017.

Tuyên bố bị cáo Đại Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 194; điểm g,

o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự . Xử phạt Đại Văn P 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 02 (Hai) năm 06(Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đại Văn P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị báo bị bắt tạm giữ tạm giam 17/5/2017.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Phan Văn T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 01 (Một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Bình Định, huyện Yên Lạc để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Áp dụng khoản 1 Điều 41; Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 357; các điều 584; điều 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đại Văn P phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Phùng Gia A 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng); bồi thường cho ông Đào Quang CH 1.260.000 đồng (Một triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng cộng số tiền mà bị cáo P phải bồi thường cho ông A và ông CH là 1.660.000 đồng (Một triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy "Mẫu trả" niêm phong số 469/KLGĐ ngày 21/5/2017 là đối tượng giám định do Cơ quan giám định hoàn trả lại sau khi giám định. Tịch thu để sung quỹ Nhà nước của Đại Văn P 200.000 đồng là tiền bán ma túy cho Phương. Ghi nhận sự tự nguyện của Phan Văn T đã nộp số tiền 2.500.000 đồng tại Cơ quan điều tra để sung quỹ Nhà nước. Tịch thu bán phát mại của Đại Văn P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTELL - A116 màu xanh đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 88H2 - 5302 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ của Nguyễn Thị Ph để sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc và Công an huyện Yên Lạc ngày 22/9/2017).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Văn TH; Đại Văn P và Phan Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đại Văn P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Sở T pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã nơi các bị cáo đang cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Hạnh